

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **117 /2018/HNGĐ-ST**;
Ngày: 03/5/2018;
V/v “*Xin ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Công**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Trương**.

2/ Ông **Đàm Kiến Dân**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Trinh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 370 /2018/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 12 năm 2017, về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28 /2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Trần Quốc S**, sinh năm 1977 (có mặt);

Cư trú: Ấp ON, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Nguyễn Thị Ngọc Th**, sinh năm 1977 (vắng mặt lần 2);

Cư trú: Ấp ON, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa anh Trần Quốc S trình bày như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc Th sau một thời gian quen biết, tìm hiểu và được gia đình hai bên đồng ý, rồi anh và chị Th sống chung thành vợ, chồng vào đầu năm 1995 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã TT cấp giấy chứng nhận số 60/2001 ngày 29/8/2001.

Quá trình chung sống có 04 con chung gồm: 1/ Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 27/6/1995; 2/ Trần Thị Cẩm Th1, sinh ngày 01/8/2000; 3/ Trần Ngọc Diễm S, sinh ngày 12/10/2005; 4/ Trần Đức T, sinh ngày 02/10/2009.

Thời gian chung với nhau nhìn chung là có hạnh phúc, nhưng kể từ năm 2014 thì vợ, chồng phát sinh những bất đồng quan điểm nhiều lần trong sinh hoạt hàng ngày giữa vợ, chồng và giữa chị Th với mẹ ruột của anh, khi xảy ra bất đồng thì vợ, chồng cự cãi nhau to tiếng dẫn đến xung đột thì Th có những lời nói như sau:

Tao sống với mày chán quá, tao ly hôn với mày, chia cho mày 02 đứa con, tao 02 đứa con; tao là chó nên mới sống với lũ chó tại đây, mà đừng vội đắc ý, đừng cảm thấy nhục, tao không lo để mày với mẹ mày lo, tao đi cho mày đóng cửa đẹp tiệm luôn.

Ngày 24/9/2017 (âm lịch) khoảng 21 giờ Th bỏ nhà đi đến 07 giờ sáng hôm sau mới về nhà, anh hỏi lý do đi đâu, thì Th trả lời: *Mày không có quyền hạch hỏi tao, mày không có quyền quản lý tao, tao muốn đi đâu tao đi, thử gì mày cũng lên học với bà (tức mẹ anh).*

Trước tình trạng đó cha, mẹ và cả ông, bà ngoại của anh có nhiều lần khuyên nhủ, động viên, thuyết phục với mong muốn vợ, chồng anh hãy vì tương lai của các con và hạnh phúc gia đình mà gạt bỏ bất đồng, khắc phục khó khăn, lỗi lầm để hàn gắn tình cảm. Nhưng chị Th không muốn hạnh phúc mà có lời lẽ như: *Con chán con mẹ lắm rồi, không muốn ở với nó nữa.* Nghe Th nói, mẹ anh yêu cầu: *Mày nói vậy, thì về mời anh, chị lên đây để người lớn giải quyết chuyện tại đây.* Th trả lời: *Hỏi đó tôi tự đi theo nó, nay thì tự tôi giải quyết, không cần mời ai hết.* Th bỏ đi ra ngoài gặp anh thì Th nói: *Từ bây giờ tới khi mẹ mày chết, không bao giờ tao bước chân lên nhà mẹ mày nữa, tao thấy bà đồ mặt, tao sợ bà chết, tao bỏ về, nếu không tao còn nói nữa.*

Riêng với bản thân anh dần biết rằng nguyên nhân dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt cũng có phần lỗi của anh, nên cứ mỗi lần xảy ra xung đột, anh đều là người chủ động giải hòa những lầm lỗi của chị Th đều được anh bỏ qua. Tuy nhiên, mọi nỗ lực của người thân trong gia đình và nhất là của anh đều không được cô Th lưu tâm, thậm chí còn thái độ xem thường, bất cần, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn đều do chị Th đưa ra lời thách thức, sỉ vả anh và gia đình anh, đồng thời yêu cầu anh ly hôn.

Anh nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị Ngọc Th đã thật sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên anh xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Th.

Về con chung: Có 04 con, trong đó Trần Thị Cẩm T đã trưởng thành và có khả năng tự lo liệu cuộc sống bản thân; còn lại 03 con là Trần Thị Cẩm Th1, Trần Ngọc Diễm S và Trần Đức T đều có nguyện vọng sống chung với cha, nên anh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 03 con, không yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày tại bản tự khai ngày 22 tháng 12 năm 2017 như sau:

Chị và anh Trần Quốc S qua tìm hiểu với nhau và thành vợ chồng nhưng không có tổ chức hỏi, cưới. bên chồng chị vẫn nhìn nhận chị là con dâu. Năm 2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT. Quá trình chung sống có 04 người con như anh Trần Quốc S trình bày là đúng.

Việc anh S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là bắt nguồn từ việc vào đêm ngày 23/9/2017 (âm lịch), em ruột của chị về thăm cha, mẹ chị nên có nhắn tin cho chị về chơi. Chị thừa nhận là chị có sai vì không báo cho chồng biết, nhưng có nói cho con chị biết là nếu cha có hỏi mẹ đi đâu thì con nói mẹ đi về ngoại chơi sáng mai mẹ về.

Không biết chồng chị điện thoại nói chuyện với mẹ chồng thế nào, mà sáng chị về thì mẹ chồng điện xuống hỏi chị sáng hôm nay đi đâu, chị trả lời về má chị chơi thì mẹ chồng hỏi mày về dưới má mày làm gì, chị không trả lời, mà chị nói với anh S sao cái gì anh cũng điện với mẹ anh thì anh S chửi thề, mày đi làm gái lấy trai sáng hôm. Bị nhục mạ thậm tệ chị tức giận có trả lời là tao đi làm gái lấy trai, lấy ai thì anh S đòi đánh chết mẹ mày, thấy thái độ hung dữ của anh S, chị bỏ qua nhà cậu chồng, thì mẹ chồng chị xuống kêu chị về, nhưng chị không về, vì mấy lần trước không có chuyện gì mà anh S vẫn nói với mẹ chồng chuyện này, chuyện nọ thì chị có giải bày nhưng mẹ chồng nói trước mặt tao mà bây giờ còn xon xòn, cho nên lần này chị lánh mặt mẹ chồng.

Chị chờ mẹ về, chị về nhà không ngờ mẹ chồng qua chửi chị mày đi làm gái lấy trai sáng hôm phải không, mày đồ thứ theo không mà không biết nhục, ba má mày không biết điều, đồ thứ đó tao không có ngồi sui. Lúc này bà ngoại chồng nói với cha chồng đi qua kêu mẹ chồng chị về. Mặc dù mẹ chồng chị đối xử thậm tệ với chị thì bốn phận làm dâu chị không dám hờn trách, nhưng xúc phạm đến cha mẹ ruột của chị làm sao chị không đau lòng, nên chị bỏ về cha, mẹ ruột ở cho đến nay, trong thời gian này thì chồng chị tự làm đơn ly hôn với chị.

Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết: về con chung thì chị giao cho anh S sẽ nuôi 04 đứa con; về tài sản chung và nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật:

Xét thấy từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử trước khi nghị án, thấy Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự có thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Trần Quốc S ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Th.

Về con chung: Có 04 người con, trong đó có 01 con đã thành niên, còn 03 người con chưa thành niên theo lời khai của các con thì đều có nguyện vọng là sống chung với cha và qua xác minh ở chính quyền ấp thì được biết anh S có đủ điều kiện nuôi

các con. Cho nên đề nghị giao các con gồm 1/ Trần Thị Cẩm Th1, sinh ngày 01/8/2000; 2/ Trần Ngọc Diễm S, sinh ngày 12/10/2005; 3/ Trần Đức T, sinh ngày 02/10/2009 cho anh Trần Quốc S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; do anh S không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con, nên chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con; nhưng chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tòa án thụ lý vụ án có thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, về quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn”.

Về tố tụng: nguyên đơn Trần Quốc S có mặt, bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Th vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, cho nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Th.

Về hôn nhân: Anh Trần Quốc S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Xét thấy, anh Trần Quốc S và chị Nguyễn Thị Ngọc Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công, theo giấy chứng nhận kết hôn số 60/2001 ngày 29/8/2001.

Quá trình chung sống anh S và chị Th có hạnh phúc và có 04 con chung, nhưng từ năm 2014 đến năm 2017 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn và do nhiều nguyên nhân như đã trình bày ở phần trên.

Tòa án có mời bà Ngô Thị N, sinh năm 1958 là mẹ đẻ của anh Trần Quốc S và là mẹ chồng của chị Nguyễn Thị Ngọc Th với tư cách là người làm chứng, thì bà Ngô Thị N trình bày như sau:

Bà Ng nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của Trần Quốc S là hoàn toàn chính đáng, bởi lẽ trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2017 chỉ vì bất đồng trong cuộc sống mà Nguyễn Thị Ngọc Th đã nhiều lần bỏ nhà, khăn gói ra đi; cứ mỗi lần ra đi bà đều chủ động khuyên nhủ, thiết phục chị Th trở về với chồng, con. Do bà la rầy về cách cư xử của chị Th, nên chị Th có ác cảm, phản ứng lại và có lời lẽ xúc phạm bà, nhưng bà vẫn bỏ qua, khi anh S con trai bà biết được điều này, S phản ứng đòi ly hôn với chị Th. Hiện nay, Trần Quốc S có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Thị Ngọc Th và yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 đứa con chưa thành niên gồm Trần Thị Cẩm Th1, Trần Ngọc Diễm S và Trần Đức T (riêng Trần Thị Cẩm T đã thành niên). Bà đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của Trần Quốc S; về trách nhiệm của bà thì bà tiếp tục trợ giúp S để S có điều kiện cho chăm sóc, nuôi dưỡng cả 04 người con trưởng thành trong cuộc sống.

Tòa án có tiến hành xác minh Trưởng ấp của ấp ÔN, xã TT về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và về việc nuôi con, thì được ông Đặng Công H cho biết: về nguyên

nhân mâu thuẫn của vợ, chồng anh Trần Quốc S và chị Nguyễn Thị Ngọc Th thì chính quyền ấp không nắm rõ, vì anh S và chị Th khi xảy ra mâu thuẫn không có báo chính quyền; về điều kiện nuôi con thì anh S có điều kiện nuôi con, do kinh tế của anh S ổn định và có đạo đức tốt; còn chị Th trước đây làm nội trợ, thời gian gần đây chị Th đi đâu chính quyền ấp không biết.

Hội đồng xét xử, xét thấy anh Trần Quốc S và chị Nguyễn Thị Ngọc Th trong quá trình chung sống với nhau đã có xảy ra nhiều mâu thuẫn, mặc dù vợ, chồng không có hành vi bạo lực gia đình, nhưng do bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi nhau, có những lời lẽ ứng xử không được ôn hòa và không tôn trọng nhau, sự việc xảy ra mâu thuẫn gay gắt nhất là vào đêm ngày 23/9/2017 (âm lịch) do chị Th về nhà cha, mẹ ruột chơi qua đêm không báo cho anh S biết, đến sáng hôm sau chị Th trở về nhà thì anh S và chị tiếp tục cự cãi; cũng từ chuyện đó mà xảy ra xung đột cãi nhau với mẹ chồng là bà Ngô Thị N dẫn đến tình cảm, tình nghĩa hai bên bị xúc phạm nghiêm trọng, qua ngày 24/9/2017 (âm lịch) chị Th bỏ nhà đi nơi khác cho đến nay không trở về nhà thăm chồng, con, thì đây là hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc S.

Về hôn nhân: Cần cho anh Trần Quốc S ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Th là hợp lý.

Về nuôi con chung: Xét thấy 04 người con sống chung nhà với anh S từ nhỏ cho đến nay, trong đó có 01 con đã thành niên, còn lại 03 người con chưa thành niên, theo lời khai của các con đều có nguyện vọng khi cha, mẹ ly hôn thì các con xin được sống chung với cha và qua xác minh ở chính quyền ấp thì được biết trường hợp anh S có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì thế, cần giao các con chưa thành niên cho anh S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là có bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh S không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con, vì anh S cho rằng anh có khả năng về kinh tế để nuôi dưỡng các con, cho nên chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con; nhưng chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Khai không có.

Về án phí: Anh S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Xét thấy, đại diện Viện kiểm sát kết luận và đề nghị về việc giải quyết vụ án là có phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Trần Quốc S.

Về hôn nhân: Cho anh Trần Quốc S ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Th.

Về nuôi con chung: Giao các con gồm 1/ Trần Thị Cẩm Th1, sinh ngày 01/8/2000; 2/ Trần Ngọc Diễm S, sinh ngày 12/10/2005; 3/ Trần Đức T, sinh ngày 02/10/2009 cho anh Trần Quốc S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con không ai được cản trở.

Về án phí: Anh S phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 42220 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh S đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Anh Trần Quốc S có mặt tại phiên tòa thì có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án; đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Th vắng mặt thì quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TXGC;
- Chi cục THADSTXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã TT, TXGC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN VĂN CÔNG